

**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ÁNH NGỌC MAI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ÁNH NGỌC MAI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3703251570

**3. Ngày thành lập:** 07/10/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 20 Đường số 6 KDC Đại Dũng, Khu phố Bình Đường 1, Phường An Bình, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0971914272

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                     | 4651(Chính) |
| 2.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông<br>Chi tiết: Bán buôn hệ thống camera quan sát, hệ thống chống sét, hệ thống quản lý khóa cửa, hệ thống máy bấm thẻ, máy đổi thoại màn hình, hệ thống nhận đầu vân tay, Bán buôn thiết bị điện thoại và truyền thông | 4652        |
| 3.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                                                                                      | 4649        |
| 4.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                         | 4659        |
| 5.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                 | 4663        |
| 6.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: Bán buôn băng keo, màng quấn thùng, túi nilong, bao tay, thiết bị bảo hộ lao động, chất tẩy rửa.                                                                                                         | 4669        |
| 7.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                  | 4741        |
| 8.  | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                               | 4742        |
| 9.  | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                 | 4772        |
| 10. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại                                                                                                                          | 4773        |
| 11. | Xây dựng nhà ở                                                                                                                                                                                                                                                          | 4101        |
| 12. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                                                                                                | 4221        |
| 13. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính<br>Chi tiết: Dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính.                                                                                                                                        | 6202        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                    |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 14. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                                                     | 7730 |
| 15. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                              | 6201 |
| 16. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                                    | 6209 |
| 17. | Sửa chữa máy móc, thiết bị<br>Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị công nghiệp, thiết bị văn phòng, máy photocopy                                                                                                     | 3312 |
| 18. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                                                                             | 3313 |
| 19. | Lắp đặt hệ thống điện<br>Chi tiết: lắp đặt hệ thống điện, mạng máy tính, mạng viễn thông, cáp truyền hình; hệ thống phòng cháy, báo động chống trộm, chống sét, tổng đài điện thoại, camera quan sát, máy chấm công, máy đếm người | 4321 |
| 20. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống chống trộm, camera quan sát, hệ thống chống sét, hệ thống quản lý khóa cửa, hệ thống máy bấm thẻ, hệ thống nhận đầu vân tay            | 4329 |
| 21. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                     | 4933 |
| 22. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi<br>Chi tiết: Sửa chữa máy vi tính, máy in, thiết bị đầu cuối máy tính chuyên dụng                                                                                                        | 9511 |
| 23. | Sửa chữa thiết bị liên lạc<br>Chi tiết: sửa chữa và bảo dưỡng modem thiết bị truyền dẫn, thiết bị truyền thông tin liên lạc                                                                                                        | 9512 |
| 24. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                                                                                                       | 9521 |
| 25. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                     | 7410 |
| 26. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                          | 7310 |
| 27. | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác                                                                                                                                                           | 8219 |
| 28. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                 | 6311 |
| 29. | Cổng thông tin                                                                                                                                                                                                                     | 6312 |
| 30. | Hoạt động viễn thông khác<br>chi tiết: Dịch vụ cung cấp thông tin lên mạng viễn thông và internet                                                                                                                                  | 6190 |
| 31. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                                                                                | 7110 |
| 32. | Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                         | 8699 |

**6. Vốn điều lệ:** 900.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH THÙY

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 16/07/1991 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 082191015494

Ngày cấp: 19/08/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 678/A Khu phố Bình Thung 1, Phường Bình An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 20 Đường số 6 KDC Đại Dũng, Khu phố Bình Đường 1, Phường An Bình, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH THÙY

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc

Sinh ngày: 16/07/1991 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 082191015494

Ngày cấp: 19/08/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 678/A Khu phố Bình Thung 1, Phường Bình An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 20 Đường số 6 KDC Đại Dũng, Khu phố Bình Đường 1, Phường An Bình, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

## 9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương